TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10 – 4 - 2018
V/v "Tranh chấp ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hướng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Trung Diễn – Cán bộ hưu trí

2/ Bà Huỳnh Thị Kim Kiên – Cán bộ Hội phụ nữ TP. Biên Hòa.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Tuấn - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:* Ông Lê Sĩ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2295/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST - DS ngày 22/3/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 108, tổ 1, khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Lại Mộng H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số nhà 108, tổ 1, khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà L và ông H cùng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị L và ông H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyên vào năm 2010, đã được UBND phường Long Bình, thành phố Biên Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cãi vã, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và không tôn trọng lẫn nhau. Để hàn gắn tình cảm hai vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông H.

Về con chung và cấp dưỡng: Có 02 con chung tên Lại Nhật K, sinh ngày 30/8/2011 và Lại Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 27/9/2012. Khi ly hôn, bà L đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Tạm thời bà L không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Theo bản tự khai, trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án và tại phiên tòa bị đơn trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông H đồng ý với những lời trình bày của bà L về quan hệ hôn nhân, con chung là đúng. Ông H thừa nhận giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên ông H không đồng ý ly hôn. Trường hợp bà L cương quyết xin ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lại Nhật K, sinh ngày 30/8/2011 và cháu Lại Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 27/9/2012. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn ông H xin được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm:***

Về thủ tục tố tụng được Toà án tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được bảo đảm. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để tuyên xử cho nguyên đơn ly hôn bị đơn. Về con chung cả bà L và ông H đều có nguyện vọng nuôi con, xét nguyện vọng của cả hai đương sự là đều chính đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu K cho ông Hùng trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu A cho bà L nuôi dưỡng, giáo dục; tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Lại Mộng H cư trú tại phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên đơn xin ly hôn của bà L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thấy rằng: Cuộc sống chung giữa bà L và ông H không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau dẫn đến xung đột thường xuyên, ngày càng gay gắt, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Căn cứ khoản 2, Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác nhận các tình tiết này là sự thật và xác định, tình trạng hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các đương sự đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng nguyên đơn vẫn cương quyết ly hôn. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của bà L và ông H tại UBND phường Long Bình được biết giữa bà L và ông H thực sự có mâu thuẫn dẫn đến việc bà L làm đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và ông H cũng đồng ý ly hôn vì không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về quyền nuôi giữ con chung: Hiện nay cả bà L và ông H đều có nguyện vọng xin nuôi con, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng. Tuy nhiên, xét bà L đang có công việc ổn định và thu nhập hàng tháng là 13.050.000đ (BL 31, 32), hiện tại bà L đang làm công việc theo giờ hành chính. Tại phiên tòa, ông H trình bày hiện nay ông đang làm công việc tự do và thu nhập hàng tháng khoảng 12.000.000đ nhưng lại không có chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình. Tòa án đã tiến hành xác minh điều kiện sinh hoạt và công việc của ông H tại địa phương được biết ông H có đi làm nhưng công việc không cụ thể, rõ ràng và không ổn định về thời gian. Như vậy, xét về điều kiện để được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung thì bà L có điều kiện thuận lợi hơn ông H. Để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt và học tập của các cháu, hơn nữa vì các cháu còn nhỏ vì vậy không nên tách các cháu để giao cho mỗi người nuôi một cháu sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như sự phát triển của con trẻ. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết giao 02 cháu K và A cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo đơn khởi kiện bà L yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung

mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), tuy nhiên trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nên tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông H vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông H có quyền thăm nom con; không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Các đương sự khai không nợ ai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 003157 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

[8] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Lại Mộng H.

2/ Về con chung: Giao cháu Lại Nhật K, sinh ngày 30/8/2011 và Lại Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 27/9/2012 cho bà L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông H vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông H có quyền thăm nom con; không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về nợ chung: Không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 003157 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

6/ Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- UBND phường Long Bình, TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Xuân Hướng